

**KẾ HOẠCH**

**Kiểm tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2023  
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo chuẩn nghèo đa chiều  
giai đoạn 2022 - 2025**

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ về Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 (sau đây viết tắt là Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg); văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo (Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTBXH ngày 13/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 98/TTr-SLĐTBXH ngày 23/8/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Tăng cường kiểm tra, giám sát trực tiếp tại cấp huyện và cấp xã về quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo thực hiện đúng quy trình và tiến độ theo Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 02/8/2023 của UBND tỉnh, phát hiện, chấn chỉnh kịp thời những sai sót trong quá trình thực hiện;

- Việc kiểm tra, giám sát quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải đảm bảo thực hiện từ xã, phường, thị trấn và trực tiếp đối với hộ gia đình, đảm bảo công khai, minh bạch; phỏng vấn trực tiếp hộ gia đình thuộc diện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, thoát cận nghèo, hộ phát sinh mới, thu thập thông tin hộ gia đình về tài sản sinh hoạt.

**II. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC KIỂM TRA**

**1. Nội dung kiểm tra**

Tình hình và kết quả thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ

hàng năm theo Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 02/8/2023 của UBND tỉnh về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 trên địa bàn tỉnh theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2022-2025 và các văn bản hướng dẫn. Cụ thể:

a) Kiểm tra công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện; Kế hoạch tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 trên địa bàn;

- Quyết định thành lập/kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát; phân công thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách các xã, phường, thị trấn; tổ chức lực lượng rà soát, công tác tuyên truyền,....;

- Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của cấp huyện, cấp xã;

- Công tác phối hợp của các cơ quan, đơn vị có liên quan;

- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban chỉ đạo.

b) Kiểm tra Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Tổ chức rà soát nhận dạng nhanh (Phiếu A).

- Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát.

- Tổ chức rà soát, thu nhập thông tin, phân loại hộ gia đình (Phiếu B).

- Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát: Thành phần tham dự cuộc họp, nội dung cuộc họp (Biên bản họp dân thống nhất kết quả rà soát).

- Niêm yết, thông báo công khai.

- Việc lấy ý kiến của cấp xã và trả lời của cấp huyện về kết quả sau rà soát; công tác kiểm tra của cấp huyện.

- Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo; Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo...

c) Hồ sơ, văn bản quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo.

d) Giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại (nếu có).

đ) Công tác phối hợp giữa chính quyền với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của địa phương trong công tác rà soát, giám sát (báo cáo giám sát).

e) Kiểm tra thực tế tại các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo tại địa phương được chọn kiểm tra.

f) Các nội dung liên quan khác đến công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

## **2. Hình thức, thời gian kiểm tra**

### **a) Hình thức:**

- Kiểm tra thực tế từ 2 - 3 xã, phường, thị trấn (phỏng vấn, thu thập

*thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo) tối thiểu 10 hộ gia đình/cấp xã đã được rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo (Đoàn kiểm tra chọn hộ ngẫu nhiên).*

- Kiểm tra UBND cấp xã về công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 (*về công tác chỉ đạo, quy trình, thủ tục, hồ sơ, ...*)

**b) Thời gian:** Trong tháng 11/2023, thời gian và địa điểm cụ thể giao cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (*cơ quan Thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững*) thông báo sau.

Hoàn thành công tác kiểm tra trước ngày 15/11/2023.

### **3. Thành phần và địa điểm kiểm tra:**

**a) Thành phần:** Thành lập 02 Đoàn kiểm tra, với các thành phần tham gia như sau: Thành viên Ban Chỉ đạo rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2022-2025 tại Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 (*Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, thành viên Ban Chỉ đạo, làm Trưởng Đoàn số 1; Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thành viên Ban Chỉ đạo, làm Trưởng Đoàn số 2*); công chức, viên chức Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

**b) Địa điểm:** Các huyện, thị xã và thành phố trên địa bàn tỉnh.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí được bố trí trong Dự án 7 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội** (*cơ quan Thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững*) chịu trách nhiệm:

a) Trình Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định thành lập các Đoàn kiểm tra.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm tỉnh Quảng Ngãi triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh đúng qui định; chuẩn bị các điều kiện phục vụ công tác kiểm tra.

**2. Các sở, ban, ngành:** Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thống kê tỉnh và Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh là thành viên Ban Chỉ đạo rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm tỉnh Quảng Ngãi (*Theo Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 10/9/2021*) phối hợp tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025 đảm bảo đạt hiệu quả; cử thành viên Ban Chỉ

đạo rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm tỉnh Quảng Ngãi của cơ quan, đơn vị tham gia Đoàn kiểm tra (*danh sách gửi về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội trước ngày 20/9/2023*), để Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp trình UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra.

### 3. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Hoàn thành công tác kiểm tra rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2023 tại địa phương đúng thời gian qui định tại Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 02/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi (*báo cáo sơ bộ về Sở Lao động-Thương binh và Xã hội trước ngày 01/11/2023*);

- Xây dựng báo cáo và chuẩn bị đầy đủ các nội dung phục vụ Đoàn kiểm tra;

- Cử thành viên Ban Chỉ đạo rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp huyện, cấp xã tham gia cùng Đoàn kiểm tra;

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn được chọn kiểm tra chuẩn bị nội dung báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện theo nội dung kiểm tra (*có đề cương kèm theo*) và hồ sơ liên quan đến công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (*qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*) để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền, quy định./.

#### Nơi nhận:

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (*được thành lập theo Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh*);
- Các sở, ngành: Lao động-Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,
- Cục Thống kê tỉnh;
- Ngân hàng CSXH chi nhánh Quảng Ngãi;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX<sub>VHTin468</sub>.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Phiên



## ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2023**  
*(ban hành kèm theo Kế hoạch số 164 /KH-UBND ngày 29/8/2023*  
*của UBND tỉnh*

### I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO; TUYÊN TRUYỀN, PHỐI HỢP

#### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

- Quyết định thành lập/kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát;
- Phân công thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách các xã, phường, thị trấn;
- Tổ chức lực lượng rà soát;
- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban chỉ đạo, Mặt các cấp.
- Công tác rà soát mẫu, kiểm tra chéo
- ...

#### 2. Công tác tuyên truyền, phối hợp (cấp huyện, cấp xã), tổ chức tập huấn cho thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp huyện, cấp xã và các điều tra viên.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan liên quan;
- Nội dung, hình thức tuyên truyền;
- Tập huấn, số cuộc, số người, kinh phí thực hiện,...(nếu có)

### II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN

#### 1. Công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

##### a) Kết quả lập danh sách hộ cần rà soát

- Số hộ đăng ký rà soát phiếu A:....., số hộ sau khi rà soát Phiếu A được đưa vào rà soát Phiếu B:.....; số hộ không thuộc diện đưa vào danh sách rà soát Phiếu B.

- Số hộ nghèo, cận nghèo (đang quản lý) được đưa vào danh sách rà soát Phiếu B:.....

- Tổng số hộ được rà soát Phiếu B:.....; Trong đó, số hộ nghèo, số hộ cận nghèo; số hộ không nghèo, cận nghèo (hộ thuộc rà soát Phiếu A)

Cụ thể số liệu theo theo xã, phường, thị trấn đối với cấp huyện; theo thôn, tổ dân phố đối với cấp xã.

##### b) Số hộ sau rà soát

- Tổng số hộ nghèo, số hộ cận nghèo
- Số hộ thoát nghèo, số hộ thoát cận nghèo

Cụ thể số liệu theo xã, phường, thị trấn đối với cấp huyện; theo thôn, tổ dân phố đối với cấp xã.

### **3. Tình hình và kết quả thực hiện các quy định về công tác rà soát**

- Tiến độ thực hiện (đang thực hiện ở bước nào theo trình rà soát): Nhận dạng nhanh Phiếu A; Lập danh sách hộ cần gia soát; thu thập thông tin, chấm điểm; họp thôn; niêm yết, công khai; lấy kiến; cấp huyện; phê duyệt kết quả...

- Cụ thể kết quả đã thực hiện nội dung trong các bước theo quy trình rà soát

- Dự kiến tiến độ thực hiện theo kế hoạch đã đề ra

- Kết quả lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Thuận lợi**

**2. Tồn tại, khó khăn**

**3. Nguyên nhân**

## **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**